**Tam thân** (zh. 三身, sa. *trikāya*) là một thuật ngữ được dùng trong [Phật giáo](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%E1%BA%ADt_gi%C3%A1o) [Đại thừa](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_th%E1%BB%ABa) (sa. *mahāyāna*), chỉ ba loại thân của một vị Phật. Quan điểm này xuất phát từ tư tưởng cho rằng Phật—như một nhân vật đã xuất hiện trên thế gian để hoằng hoá, tiếp độ chúng sinh—chính là biểu hiện của cái Tuyệt đối, của [Chân như](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%A2n_nh%C6%B0) và Phật có khi hiện thân thành nhiều hình tướng khác nhau chỉ vì lợi ích của chúng sinh. Quan niệm Tam thân Phật được nêu ra nhằm nói lên quan điểm đó.

Tam thân gồm:

1. **Pháp thân** (zh. 法身, sa. *dharmakāya*), là thể tính thật sự của Phật, đồng nghĩa với Chân như, là thể của vũ trụ. Pháp thân là thể mà Phật và chúng sinh đều có chung. Pháp thân cũng chính là [Pháp](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%A1p_(Ph%E1%BA%ADt_gi%C3%A1o)) (sa.*dharma*), là quy luật vận hành trong vũ trụ, là giáo pháp do đức Phật truyền dạy. Phật xuất hiện trên Trái Đất, với nhân trạng, với mục đích cứu độ con người. Pháp thân được xem chính là Phật pháp (sa.*buddha-dharma*) như Phật Thích-ca giảng dạy trong thời còn tại thế. Sau này người ta mới nói đến hai thân kia. Pháp thân được xem là thường hằng, vô tướng, nhất nguyên, là thể tính chung của các vị Phật, là dạng tồn tại thật sự của chư Phật. Pháp thân có nhiều tên gọi khác nhau, tuỳ trường hợp sử dụng. Có lúc người ta xem nó là thể tính của mọi sự, là Pháp giới (sa. *dharmadhātu*, *dharmatā*), là [Chân như](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%A2n_nh%C6%B0) (sa. *tathatā*, *bhūtatathatā*), là tính [Không](http://vi.wikipedia.org/wiki/Kh%C3%B4ng_t%C3%ADnh) (sa. *śūnyatā*), [A-lại-da thức](http://vi.wikipedia.org/wiki/A-l%E1%BA%A1i-da_th%E1%BB%A9c) (sa. *ālayavijñāna*), hay xem nó là Phật, [Phật tính](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%E1%BA%ADt_t%C3%ADnh) (sa. *buddhatā*), là [Như Lai tạng](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Nh%C6%B0_Lai_t%E1%BA%A1ng&action=edit&redlink=1) (sa. *tathāgatagarbha*). Trong nhiều trường phái, người ta xem Pháp thân là thể trừu tượng không có nhân trạng, có trường phái khác lại xem Pháp thân hầu như có nhân trạng (xem kinh [*Nhập Lăng-già*](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%E1%BA%ADp_L%C4%83ng-gi%C3%A0_kinh), kinh [*Hoa nghiêm*](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_Ph%C6%B0%C6%A1ng_Qu%E1%BA%A3ng_Ph%E1%BA%ADt_Hoa_Nghi%C3%AAm_kinh)). Đạt trí huệ siêu việt đồng nghĩa với sự trực chứng được Pháp thân.
2. **Báo thân** (zh. 報身, sa. *saṃbhogakāya*), cũng được dịch là **Thụ dụng thân** (zh. 受用身), "thân của sự thụ hưởng công đức": chỉ thân Phật xuất hiện trong các [Tịnh độ](http://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%8Bnh_%C4%91%E1%BB%99). Báo thân là thân do thiện nghiệp và sự giác ngộ của các [Bồ Tát](http://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BB%93_T%C3%A1t) mà hoá hiện cho thấy—cũng vì vậy mà có lúc được gọi là Thụ dụng thân, là thân hưởng thụ được qua những thiện nghiệp đã tạo. Báo thân thường mang [Ba mươi hai tướng tốt](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ba_m%C6%B0%C6%A1i_hai_t%C6%B0%E1%BB%9Bng_t%E1%BB%91t) (sa.*dvātriṃśadvara-lakṣaṇa*) và tám mươi vẻ đẹp của một vị Phật và chỉ Bồ Tát mới thấy được trong giai đoạn cuối cùng của [Thập địa](http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BA%ADp_%C4%91%E1%BB%8Ba) (sa. *daśabhūmi*). Người ta hay trình bày Báo thân Phật lúc ngồi thiền định và lúc giảng pháp [Đại thừa](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_th%E1%BB%ABa). Các trường phái thuộc [Tịnh độ tông](http://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%8Bnh_%C4%91%E1%BB%99_t%C3%B4ng) cũng tin rằng Báo thân Phật thường xuất hiện trong các [Tịnh độ](http://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%8Bnh_%C4%91%E1%BB%99).
3. **Ứng thân** (zh. 應身, sa. *nirmāṇakāya*), cũng được gọi là **Ứng hoá thân** hoặc [**Hoá thân**](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%B3a_th%C3%A2n), là thân Phật và [Bồ Tát](http://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BB%93_T%C3%A1t) hiện diện trên Trái Đất. Ứng thân do Báo thân chiếu hiện, dựa trên lòng từ bi và có mục đích giáo hoá chúng sinh. Như thân người, Ứng thân chịu mọi đau khổ của già chết bệnh tật, nhưng Ứng thân có thần thông như thiên nhãn thông và thiên nhĩ thông. Sau khi chết, Ứng thân tự tiêu diệt.

Ba thân Phật nói ở trên có lẽ đầu tiên được [Vô Trước](http://vi.wikipedia.org/wiki/V%C3%B4_Tr%C6%B0%E1%BB%9Bc) (sa. *asaṅga*) trình bày rõ nhất, xuất phát từ quan điểm của [Đại chúng bộ](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_ch%C3%BAng_b%E1%BB%99) (sa. *mahāsāṅghika*) và về sau được [Đại thừa](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_th%E1%BB%ABa) tiếp nhận. Đáng chú ý nhất là quan điểm Pháp thân nhấn mạnh đến thể tính tuyệt đối của một vị Phật và không chú trọng lắm đến Ứng thân của vị Phật lịch sử. Như thế, Phật là thể tính thanh tịnh của toàn vũ trụ, thường hằng, toàn năng. Các vị Phật xuất hiện trên Trái Đất chính là hiện thân của Pháp thân, vì lòng từ bi mà đến với con người, vì lợi ích của tất cả chúng sinh.

Với quan điểm Ba thân này người ta tiến tới khái niệm không gian vô tận với vô lượng thế giới. Trong các thế giới đó có vô số chúng sinh đã được giác ngộ, với vô số Phật và Bồ Tát.

**Quan điểm Tam thân trong Thiền tông**[[sửa](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Tam_th%C3%A2n&veaction=edit&vesection=1" \o "Sửa đổi phần \“Quan điểm Tam thân trong Thiền tông\”) | [sửa mã nguồn](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Tam_th%C3%A2n&action=edit&section=1)]

Đối với Thiền tông thì ba thân Phật là ba cấp của Chân như, nhưng liên hệ lẫn nhau trong một thể thống nhất. Pháp thân là "tâm thức" của vũ trụ, là thể tính nằm ngoài suy luận. Đó là nơi phát sinh tất cả, từ loài[Hữu tình](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=H%E1%BB%AFu_t%C3%ACnh&action=edit&redlink=1) đến vô tình, tất cả những hoạt động thuộc tâm thức. Pháp thân đó hiện thân thành Phật [Đại Nhật](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=%C4%90%E1%BA%A1i_Nh%E1%BA%ADt_Ph%E1%BA%ADt&action=edit&redlink=1) (sa. *vairocana*). Cũng theo Thiền tông thì Báo thân là tâm thức hỉ lạc khi đạt [Giác ngộ](http://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%C3%A1c_ng%E1%BB%99), [Kiến tính](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ki%E1%BA%BFn_t%C3%ADnh), ngộ được tâm chư Phật và tâm mình là một. Báo thân hiện thân thành Phật [A-di-đà](http://vi.wikipedia.org/wiki/A-di-%C4%91%C3%A0). Ứng thân là thân Phật hoá thành thân người, là Phật [Thích-ca Mâu-ni](http://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BA%A5t-%C4%91%E1%BA%A1t-%C4%91a_C%E1%BB%93-%C4%91%C3%A0m).

Mối liên hệ của Ba thân Phật theo quan điểm Thiền tông được thí dụ như sau: nếu xem Pháp thân là toàn bộ kiến thức y học thì Báo thân là chương trình học tập của một y sĩ và Ứng thân là y sĩ đó áp dụng kiến thức y học mà chữa bệnh cho người.

**Quan điểm Tam thân trong Kim cương thừa**[[sửa](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Tam_th%C3%A2n&veaction=edit&vesection=2" \o "Sửa đổi phần \“Quan điểm Tam thân trong Kim cương thừa\”) | [sửa mã nguồn](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Tam_th%C3%A2n&action=edit&section=2)]

Trong Kim cương thừa thì Ba thân là ba cấp của kinh nghiệm giác ngộ. Chứng được Pháp thân chính là tri kiến được tự tính sâu xa nhất của muôn vật, và tự tính này chính là tính Không, trống rỗng. Báo thân và Ứng thân là thân của sắc giới, là phương tiện tạm thời giúp hành giả chứng ngộ được tính Không. Trong [Phật giáo Tây Tạng](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%E1%BA%ADt_gi%C3%A1o_T%C3%A2y_T%E1%BA%A1ng), người ta xem Thân, khẩu, ý của một vị [Đạo sư](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1o_s%C6%B0) (sa. *guru*) đồng nghĩa với ba thân nói trên.

Trong Kim cương thừa, quan điểm Ba thân có mục đích phát biểu các tầng cấp khác nhau của kinh nghiệm giác ngộ. Pháp thân là tính Không, là Chân như tuyệt đối, bao trùm mọi sự, tự nó là Giác ngộ. Báo thân và Ứng thân là các thể có sắc tướng, được xem là phương tiện nhằm đạt tới kinh nghiệm về một cái tuyệt đối. Trong Phật giáo Tây Tạng, người ta xem thân, khẩu, ý của một vị đạo sư chính là Ba thân, được biểu tượng bằng thần chú OṂ-AH-HUNG (gọi theo tiếng Tây Tạng). Sức mạnh toàn năng của Pháp thân được thể hiện ở đây bằng [Phổ Hiền](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%E1%BB%95_Hi%E1%BB%81n) (sa. *samantabhadra*). Các giáo pháp [Đại thủ ấn](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_th%E1%BB%A7_%E1%BA%A5n) và [Đại cứu cánh](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_c%E1%BB%A9u_c%C3%A1nh) giúp hành giả đạt được kinh nghiệm về tâm thức vô tận của Pháp thân. Báo thân được xem là một dạng của "thân giáo hoá." Các Báo thân xuất hiện dưới dạng [Ngũ Như Lai](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Ng%C5%A9_Nh%C6%B0_Lai&action=edit&redlink=1) và được xem là phương tiện để tiếp cận với Chân như tuyệt đối. Báo thân xuất hiện dưới nhiều hình tướng khác nhau, tịch tĩnh (sa. *śānta*) hay phẫn nộ (sa. *krodha*), có khi được trình bày với các vị [Thần thể](http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BA%A7n_th%E1%BB%83) (bo. *yidam*) hay [Hộ pháp](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%99_Ph%C3%A1p) (sa. *dharmapāla*).

Ứng thân là một dạng "thân giáo hoá" với nhân trạng. Trong Kim cương thừa, Ứng thân hay được hiểu là các vị [Bồ Tát](http://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BB%93_T%C3%A1t) tái sinh ([Châu-cô](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%B3a_th%C3%A2n)). Ba thân nêu trên không phải là ba trạng thái độc lập mà là biểu hiện của một đơn vị duy nhất, thỉnh thoảng được miêu tả bằng thân thứ tư là Tự tính (Tự nhiên) thân (sa. *svābhāvikakāya*). Trong một vài Tantra, thân thứ tư này được gọi là Đại lạc thân (sa. *mahāsukhakāya*).

**Pháp thân**

Bụt được làm bằng Pháp, nhưng người thực tập theo Bụt cũng có Pháp thân. Pháp thân trước hết là cái hiểu và cái hành của ta về Phật pháp.Nếu Pháp thân của mình èo uột, yếu đuối là do chúng ta tu tập không thành công và ta không có hạnh phúc. Nếu Pháp thân ta ốm yếu thì ta không đủ sức để quản lý, hành xử trong những lúc có khó khăn của đời sống hàng ngày. Ta phải có Pháp thân khá vững, khi pháp thân vững mạnh thì ta đối phó và xử lý dễ dàng những khó khăn trong đời sống hàng ngày. Chúng ta ai cũng có Pháp thân nhưng vấn đề là Pháp thân đó đã đủ lớn mạnh chưa? Ta tu học để Pháp thân càng ngày càng vững chãi để chúng ta dễ dàng vượt thắng khổ đau và chuyển hóa phiền não.

Chữ Pháp thân trước hết có nghĩa là cái hiểu biết và sự thực tập của ta về chánh pháp. Thứ hai, Pháp thân cũng có nghĩa là những điều Bụt dạy bằng lời và bằng cách sống hàng ngày của Ngài. Ngày xưa thầy Vakkali rất mê Bụt, thầy thấy Bụt đẹp quá nên thầy cứ lò rò đi phía sau Bụt. Thầy thích ngồi ngắm Bụt mà không chịu nghe pháp thoại nên bị Bụt quở trách. Lúc đầu thầy được làm thị giả cho Bụt nhưng sau Bụt thấy thầy bị dính mắc quá nên không cho làm thị giả nữa. Thầy rất đau khổ, nhưng sau thầy chuyển hóa được và tu tập cũng khá. Ngày thầy Vakkali bị bệnh sắp chết Bụt có tới thăm và hỏi:

-  Thầy Vakkali, trong người thầy có đau nhức không?  
-  Dạ, Bạch Đức Thế Tôn con không khỏe, con đau nhức lắm, con sắp chết.  
-  Thầy có thực tập không?  
-  Dạ, con có thực tập.  
- Thầy có tiếc nuối gì không?  
-  Dạ, con không tiếc nuối gì, con chỉ tiếc một điều là mỗi ngày không được đi theo Ngài, không được trông thấy Ngài.  
Bụt nói:  
-  Này thầy Vakkali, hình hài của tôi thế nào một ngày kia cũng sẽ tan hoại. Thầy đừng chấp vào hình hài này. Nếu đang thực tập thì thầy đã có Pháp thân của tôi rồi, chính cái đó sẽ trường tồn mãi mãi. Thầy nên nắm giữ Pháp thân chứ đừng nắm giữ nhục thân này.

Câu nói của Bụt chứng tỏ ngoài hình hài vật chất này mình còn có một hình hài khác gọi là Pháp.

Thầy mình có Pháp thân và nếu mình đã có Pháp thân của thầy thì mình không còn lo ngày mà nhục thân của thầy tan hoại. Tiếp nối được Pháp thân của thầy là có thầy hoài mãi

Trong bài hô canh sáng có câu: “*Pháp thân tỏa sáng buổi ban mai”.*Buổi sáng thức dậy sau một giấc ngủ dài nên cơ thể của mình khỏe khoắn, tỉnh táo nhờ đó sự thực tập của mình được dễ dàng. Mình phải sống đời sống hàng ngày như thế nào, mình phải tu như thế nào để Pháp thân của mình càng ngày càng vững chãi, càng tỏa sáng. Đừng để một ngày đi qua mà Pháp thân không lớn lên, Pháp thân lớn lên thì Phật thân trong mình cũng lớn lên.

**Pháp thân Phật:**

Đây là phần chính của đề tài mà ta cần đề cập đến. Pháp thân Phật Tỳ Lô Giá Na, Trung Hoa dịch là biến nhất thiết xứ, đây là thể pháp thân, là giáo pháp của Phật. Phẩm tựa kinh Tăng Nhất nói:

*“Thế Tôn  ra đời thọ quá ngắn*

*Nhục thân tuy mất pháp thân này còn*

*Do đó giáo phàp không mai một*

*Đây là pháp bảo nên tu tập”*

Bà Phật tử người Đức Mariarilke cũng đã phát biểu: “Trong pháp thân Phật đã bắt đầu cái gì đó, sáng rỡ hơn muôn ngàn mặt trời. Đó là biểu hiện cho trí tuệ vô biên tuyệt vời, nó tiềm tàng trong pháp bảo vô biên ấy”.

Pháp thân thành tựu 18 pháp bất cộng, xa lìa sắc ấm, không còn chấp ngã. đức Phật không còn chấp sắc là có thật nên cấu tạo thân cũng không thật có. Do đó phiền não cũng không thật.

Sắc có  5 nghĩa:

- Vật thể: Về sắc chất như cái bàn, ghế…

- Chướng ngại: Ngăn cản; như bức tường, hàng rào làm trở ngại cho chúng ta.

- Biến họai: Có sắc phải vô thường thay đổi theo thời gian.

- Tích tụ: Do nhiều nhân góp lại.

- Bản thể: Ngũ uẩn thân tứ đại, thí dụ bản thể con người không mang tính tự tâm tự tánh, đây là cơ sở có ra pháp hữu và đây là điểm nổi bật quan trọng trong vấn đề quan niệm về pháp thân, có sự khác nhau giữa hai tư tưởng Tiểu thừa và đại thừa.

**Quan niệm về pháp thân của Tiểu thừa Phật giáo:**

Theo tư tưởng của Kinh Tăng Nhất A Hàm thì chữ Pháp được hiểu là Chánh Pháp, cho nên Chánh Pháp còn ở đời là Pháp Thân Phật hiện tiền. Ngoài ra chữ Pháp ở đây còn được hiểu là Ngũ phần Chân Hương do Ngũ phần Hương này mà thành tựu Ngũ phần pháp thân.

*- Giới Pháp thân:* Ba nghiệp thân, khẩu, ý của Như Lai xa lìa tất cả lỗi lầm. Do đó gọi là giới pháp thân: Siêu Việt Sắc Am. Đối với phàm phu chúng ta, giới pháp thân là thân thanh tịnh không nhiễm ô.

*- Định Pháp thân:* Chơn tâm Như Lai tịch tĩnh, xa lìa tất cả vọng niệm điên đão nên gọi là định pháp thân: Siêu Việt Thọ Am. Đối với chúng ta có lúc yên tĩnh có lúc không yên tĩnh.

*- Huệ Pháp thân:* Trí tuệ chân thật của Như Lai sáng tỏ, tròn đầy, quán chiếu thông đạt pháp tánh nên gọi là tuệ pháp thân: Siêu Việt Tưởng Ấm. Đứng về mặt lý đã đạt trí vô thượng Bồ Đề nên lấy trí huệ làm Pháp thân.

*- Giải thoát Pháp thân:*Thân, tâm của Như Lai giải thoát tất cả phiền não hệ phược nên gọi Giải thoát Pháp thân: Siêu Việt Hành Ấm.

Đoạn trừ được hết vô minh phiền não, thành tựu được hai mặt:

- Tịch: giải thoát khỏi phiền não.

- Chiếu: trí tuệ phát sanh.

- *Giải thoát tri kiến pháp thân:* Như Lai đã giải thoát sanh tử, không thấy có Niết bàn để chứng, tâm cảnh như như nên gọi giải thoát tri kiến pháp thân: Siêu Việt Thức Ấm.

Tâm giải thoát: Như nước đục được lóng trong, nước trong là nhờ thoát khỏi bẩn.

Trí giải thoát: Như cái đèn, bóng đèn bị đóng đen, vì thế ánh sáng không thể chiếu soi được. Nếu ta lấy nước rửa sạch thì lúc ấy ánh sáng được chiếu soi rõ ràng. Trí của Phật không còn phân biệt chấp trước.

Kinh Lăng Già nói:

*“Tùng thị Bồ Đề thọ*

*Nãi chí Bạt Đề hà*

*Ví như lòng trung gian*

*Vị tằng thuyết nhất sự”*

Nghĩa là: Từ Bồ Đề đạo tràng nhẫn đến Sông Bạt Đề trong khoảng giữa đó đức Phật không nói một lời vì đức Phật đã chứng được giải thoát tri kiến.

Như kinh Kim Cang nói:

*“Bồ Tát suốt ngày độ chúng sanh*

*Nhưng không thấy chúng sanh được độ”*

Hoặc cổ đức có bài thơ:

*“Ngũ phần hương tỏa khắp mười phương*

*Quyện kết thành mây nguyện cúng dường*

*Pháp thân thanh tịnh mười phương Phật*

*Mỗi niệm tương ưng lý chơn thường”.*

Như vậy theo quan niệm tiểu thừa quan niệm ngoài sanh thân Phật đã không còn nữa, người ta hình dung ra đức Phật vẫn hiện hữu trong giáo pháp pháp thân, tăng đoàn pháp thân, tức Ngài còn hằng hữu qua lời dạy trong kinh điển, qua sinh hoạt hòa hợp thanh tịnh của chư tăng ở khắp năm châu.

**Quan niệm về pháp thân của đại thừa Phật giáo:**

Đại thừa Phật giáo quan niệm về pháp thân rất cao và rất rộng. Chữ pháp ở đây được hiểu là pháp giới, tức thân này biến khắp pháp giới, không sanh, không diệt, vô thỉ, vô chung. Lấy pháp giới tánh làm thân nên gọi là pháp thân.

Pháp thân chính là cõi thường tịch quang. Đây là thể nhất chơn pháp giới bao hàm tánh tướng rộng rãi vô biên; vì Phật lấy pháp tánh pháp tướng làm thân, nên gọi là pháp thân. Pháp thân đây vì lấy chân như bản tánh làm thân nên cũng gọi là Tự tánh thân Pháp tánh thân.

Bên cạnh đó, tinh thần Phật giáo đại thừa sử dụng giáo pháp Pháp thân của Phật giáo nguyên thủy, kết hợp với hiểu biết của chư tăng trong hiện đại, sửa đổi thành pháp thân của Đại thừa gọi là thanh tịnh pháp thân mà về sau được kinh Hoa nghiêm diễn dịch là thanh tịnh pháp thân Tỳ Lô Giá Na.

Giáo pháp là di chúc vả chư tăng thanh tịnh lá sự sống. Vì vậy chư tăng hòa hợp nhau thanh tịnh chế định ra giáo pháp, tức nguyên tắc sống phù hợp, lợi lạc an vui, được coi là pháp thân Phật thuyết ra. Ý thức như vậy, Phật giáo Đại thừa chủ trương lấy thanh tịnh pháp thân làm chuẩn mực tu hành. Tuy nhiên, cần chú ý phải hòa hợp thanh tịnh thực sự từ đáy lòng, không phải chỉ hòa ngoài mặt hay hòa trên đầu môi chót lưỡi. Thiết nghĩ khi chư tăng hòa hợp thanh tịnh, chế định được gì thì cái đó tồn tại.

Kinh Hoa Nghiêm là bộ kinh nòng cốt của Phật giáo đại thừa. Theo Tông Hoa Nghiêm này quan niệm pháp thân Phật cũng có 5 loại, nên gọi là Ngũ chủng pháp thân:

1. Pháp tánh sanh thân: Thân Như Lai từ pháp tánh chân thật sanh ra, Ngài Quy Sơn nói:

*“Vô bất tùng dữ pháp giới lưu*

*Diệc bất hoàn quy dữ pháp giới”*

Tất cả các pháp đều từ pháp giới xuất hiện nhưng cuối cùng cũng trở về pháp giới. Thế nên, tự tánh thanh tịnh pháp giới sanh ra từ thân nên gọi là tự tánh sanh thân, không có thân riêng biệt ngoài tự tánh thanh tịnh. Thí như từ trước có cây nước đá, nếu nước đá tan sẽ trở về nước. Đây đứng về mặt lưu xuất mà nói.

2. Công đức pháp thân:

Đứng về mặt diệu dụng, thân Như Lai do muôn vàn công đức thành tựu, công đức sẵn có trong tự tánh vô tham, hỷ xả không thiếu nên khi hình thành thân có 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp. Nên gọi là diệu dụng. Pháp thân này có diệu dụng hằng sa công đức.

3. Biến hóa pháp thân: Kinh Hoa Nghiêm nói:

*“Phật thân sung mãn ư thâp phương*

*Phổ hiện nhất thiết chúng sanh tiền*

*Tùy duyên phó cảm mỵ bất châu*

*Nhi thường xử thử Bồ Đề tòa”*

Nghĩa là: Chỉ thân Phật hiện hữu khắp mười phương. Hiện  ra trước mắt tất cả chúng sanh, tùy theo duyên chúng sanh mà Phật hiện ra. Nhưng Ngài vẫn ngồi yên ở Bồ Đề đạo tràng. Là chúng sanh có cảm thì Như Lai ứng hiện tùy hình hóa độ.

4. Thật tướng pháp thân: Đứng về mặt hiện tượng, kinh Pháp Hoa nói:

*“ Chư pháp tùng bản lai*

*Thường tự tịch diệt tướng”*

Nghĩa là: Tất cả các pháp từ xưa đến nay, tướng thường tự vắng lặng. Ngài Tường Vân nói:

*“Pháp thân vô trọng diệc vô khinh*

*Uổng nhập trần lao chỉ vị tình*

*Nhứt niệm hồi quang tiêu lụy kiếp*

*Hà lao chướng ngại vấn thiền huynh”*

Nghĩa là:

Pháp thân không tướng nên không nặng cũng không nhẹ

Luống vào sanh tử chỉ vì chấp mê lầm

Trong một giây phút chực nhớ lại thì tất cả phiền não đều chấm dứt

Cần gì phải chướng ngại hỏi  thiền các vị thiện tri thức”

Pháp thân không có nặng, nhẹ, cao, thấp nên nói vô tướng pháp thân.

5. Hư không pháp thân: Thân Như Lai đầy khắp hư không, bao quát vạn hữu. Kệ kinh Duy Ma Cật nói:

*“Ví như hoa Sen không thấm nước*

*Khéo vào các pháp tịch diệt tướng*

*Các pháp rỗng vang không chướng ngại*

*Đãnh lễ đấng không tướng tợ hư không”.*

Nghĩa là: Pháp thân Phật ví như Hoa sen xuất hiện giữa bùn nhơ, thể nhập được tướng tịch diệt các pháp, khả năng và các pháp không chướng ngại Đãnh lễ pháp thân Phật không tướng giống như hư không.

Như vậy ta thấy theo kinh Hoa Nghiêm quan niệm Pháp thân Phật rất rộng lớn.

Quả thật, Như Lai dùng trí thân, tức dùng trí tuệ Như Lai tác động chúng sanh, khiến họ phát tâm Bồ Đề chúng sanh chịu sự chi phối của trí thân gồm cả hữu tình và vô tình chúng sanh tức nhứt thiết pháp. Tất cả pháp, không có pháp nào mà trí tuệ Như Lai không chiếu tới được. Trí Như Lai chiếu tới đâu thì biến các pháp ấy thành Pháp thân của đức Phật. Đó là điểm then chốt của kinh Hoa Nghiêm quan niệm về đức Phật. Trí tuệ Phật chiếu vào một cư sĩ hay tu sĩ, tác động họ phát tâm; chiếu vào tất cả sự vật thì làm vật đó biến chuyển thành Pháp của Phật.

Ví dụ trí tuệ Như Lai tác động vào chúng ta khiến ta phát nguyện theo Phật đạo và cũng tác động qua các pháp, biến gạch ngói, đất đá thành chùa chiền, tu sĩ, tín đồ, chùa, cảnh vật, pháp khí hiện hữu để Phật pháp tồn tại phát triển, thì tất cả đều là Pháp thân của Đức Phật. Quang cảnh thiền môn tuy không phát ra âm thanh nhưng tác động cho người hình dung ra Phật, liên tưởng đến cách sống của Ngài và họ phát tâm tu theo, tức pháp thân của Phật đã thuyết pháp.

Có thể nói, Pháp thân Phật theo tinh thần Hoa Nghiêm được triển khai thật rộng lớn. Kinh Hoa Nghiêm quan niệm tất cả pháp, kể cả sơn hà đại địa đều nhận lực chi phối của trí huệ Như Lai, đều là Pháp thân Phật. Từ căn bản ấy, tất cả mọi sự vật trên cuộc đời đều biến thành Phật pháp nếu có huệ Như Lai rọi vào. Một miếng gỗ, cục đá hay đồng chì đều biến thành Phật khi người tạo ra nó hoặc chiêm ngưỡng, kính lễ nhận được huệ Như Lai, có ý niệm về Phật. Trái lại, không có huệ Như Lai đầu tư vào, thì đất đá vẫn là đất đá. Triển khai mạnh về ý nghĩa này, kinh Hoa Nghiêm chủ trương bằng mọi cách phát huy được Như Lai huệ để chiếu sáng vào lòng cuộc đời vào vũ trụ biến tất cả thành Phật pháp.

Như vậy, dù theo quan niệm Tiểu thừa hay Đại thừa, ta thấy Pháp thân Phật là thường trụ biến khắp pháp giới, là thể tánh của các pháp. Từ thể (pháp thân) sanh ra tướng (báo thân) và dụng (ứng thân). Tuy nói ba thân nhưng không lúc nào rời nhau ba thân nhưng chỉ là một thể.

Do đó, kinh Pháp Bảo Đàn có bài kệ:

*“Ba thân vốn ngã thể*

*Bốn trí tại tâm mình*

*Thân trí dung hòa không chướng ngại*

*Ưng hóa theo duyên mặc tùy hình”.*

Đức Phật đầy đủ ba thân, nên Ngài đi vào cuộc đời làm muôn hạnh để cứu độ chúng sanh. Nhưng sau đó Ngài lại nói không có chúng sanh nào được cứu độ cả, vì pháp thân là vô tướng thì làm sao có năng độ và sở độ.